

Số: 9797 /BCT-KHCN

V/v đề xuất nhiệm vụ KHCN thực hiện Chương trình KH&CN trọng điểm cấp Bộ giai đoạn 2017-2020 “Nghiên cứu phát triển công nghệ, thiết bị và vật liệu phục vụ phát triển ngành công nghiệp môi trường”

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2016

Kính gửi:

- Các Bộ Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Giao thông vận tải;
- Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;
- Các Tập đoàn, Tổng Công ty, Công ty thuộc Bộ Công Thương;
- Hiệp hội Công nghiệp môi trường Việt Nam; các doanh nghiệp công nghiệp môi trường;
- Các Tổ chức khoa học và công nghệ; Trường Đại học.

Thực hiện Quyết định số 3182/QĐ-BCT ngày 02 tháng 8 năm 2016 phê duyệt mục tiêu, nội dung và sản phẩm dự kiến của Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Bộ giai đoạn 2017-2020 “Nghiên cứu phát triển công nghệ, thiết bị và vật liệu phục vụ phát triển ngành công nghiệp môi trường”, mã số: CTTĐ-CNMT/17-20 (sau đây gọi tắt là Chương trình); Bộ Công Thương hướng dẫn đề xuất nhiệm vụ KH&CN bắt đầu thực hiện từ năm 2017/2018 tham gia Chương trình như sau:

1. Yêu cầu về nội dung:

Các đề xuất nhiệm vụ KH&CN tham gia thực hiện Chương trình phải có nội dung phù hợp Khung nội dung Chương trình nêu tại phụ lục 1 kèm theo (theo Quyết định số 3182/QĐ-BCT).

2. Yêu cầu về hồ sơ đề xuất: Hồ sơ đề xuất nhiệm vụ gồm có:

- Công văn đề xuất nhiệm vụ KH&CN của đơn vị;
- Biểu tổng hợp và Phiếu đề xuất nhiệm vụ KH&CN theo mẫu tại phụ lục 2 và 3;

- Văn bản cam kết về việc ứng dụng kết quả khi nghiên cứu thành công của đơn vị đề xuất nhiệm vụ hoặc văn bản cam kết của doanh nghiệp về việc phối hợp thực hiện, tiếp nhận, ứng dụng kết quả để phát triển sản phẩm khi nghiên cứu thành công;

- Bản sao văn bản minh chứng về kết quả nghiên cứu thành công (biên bản nghiệm thu đề tài nghiên cứu) hoặc xuất xứ nguồn gốc của công nghệ được chuyển giao (bằng sáng chế, giải pháp hữu ích, bản quyền công nghệ, hợp đồng chuyển giao công nghệ ...) đối với dự án hoàn thiện công nghệ, sản xuất thử nghiệm.

- Văn bản chứng minh khả năng huy động vốn đối ứng để thực hiện nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao công nghệ (dự án hoàn thiện công nghệ, sản xuất thử nghiệm; đề tài nghiên cứu ứng dụng, triển khai thực nghiệm đòi hỏi tổng lượng kinh phí lớn).

3. Tiêu chí ưu tiên:

Các đề xuất nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu sau sẽ được ưu tiên xem xét:

- Đề tài, dự án SXTN có cam kết bằng văn bản trong việc tham gia thực hiện; đóng góp kinh phí thực hiện; tiếp nhận và ứng dụng kết quả để phát triển sản phẩm công nghiệp môi trường của doanh nghiệp.

- Dự án SXTN được phát triển từ kết quả nghiên cứu KH&CN, đặc biệt là của “Chương trình nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phát triển ngành công nghiệp môi trường” thực hiện Đề án “Phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025” trong giai đoạn 2010-2016.

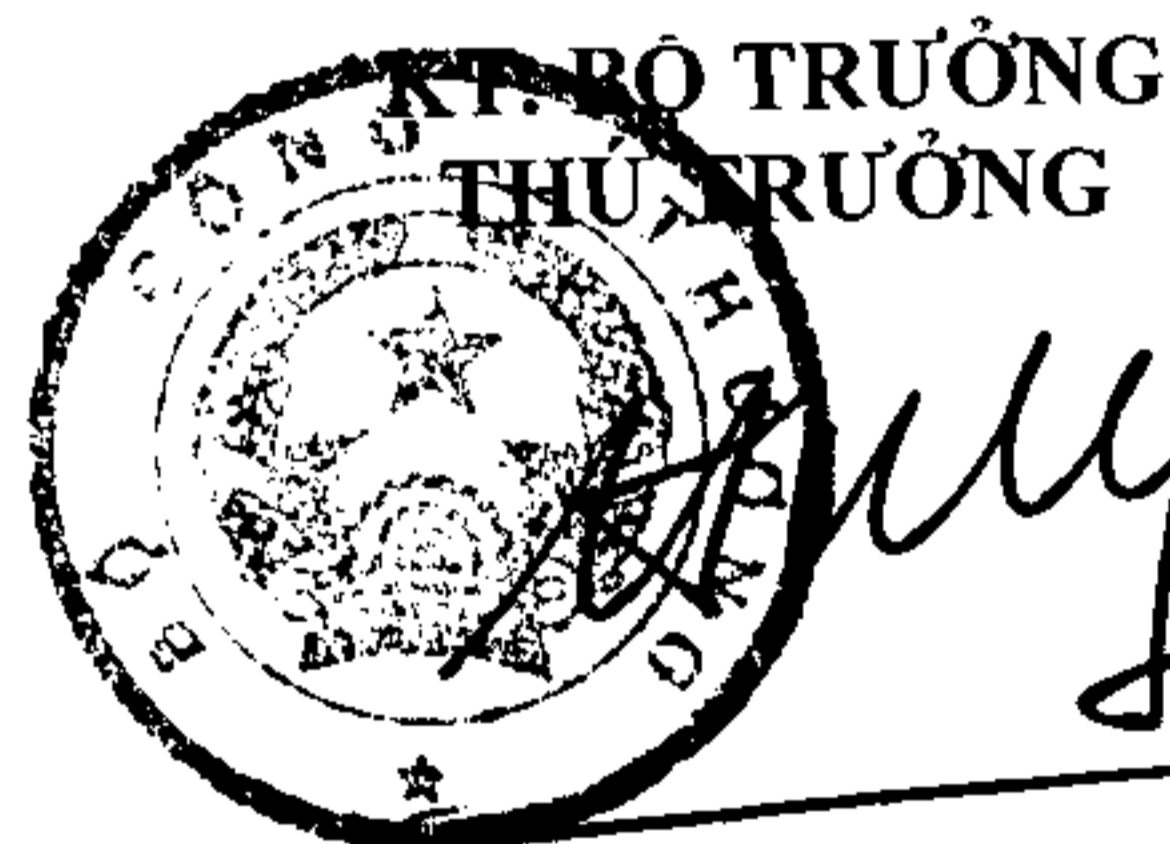
4. Thời hạn nộp đề xuất:

Thời hạn cuối cùng nhận Hồ sơ đề xuất nhiệm vụ: **ngày 20 tháng 11 năm 2016**, gửi về Bộ Công Thương (qua Vụ Khoa học và Công nghệ), số 54 Hai Bà Trưng, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội tính theo dấu ghi ngày nhận công văn đến hoặc dấu bưu điện trên hồ sơ.

Để thuận tiện cho việc tổng hợp, ngoài việc gửi qua đường công văn, đề nghị các đơn vị đề xuất nhiệm vụ KH&CN gửi file chứa nội dung đề xuất về địa chỉ Email: DiepDX@moit.gov.vn. Trong quá trình xây dựng Hồ sơ đề xuất, nếu có vấn đề gì chưa rõ xin liên hệ với Vụ Khoa học và Công nghệ theo số điện thoại: 04.22202306./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, KHCN.



Cao Quốc Hưng

Khung nội dung Chương trình “Nghiên cứu phát triển công nghệ, thiết bị và vật liệu phục vụ phát triển ngành công nghiệp môi trường”,

mã số: CTTĐ-CNMT/17-20

(kèm theo Công văn số **9797** /QĐ-BCT ngày **14** tháng 10 năm 2016 của Bộ Công Thương)

1. Nghiên cứu phát triển công nghệ xử lý nước thải công nghiệp đặc thù, chứa các thành phần khó xử lý (nước thải ngành nhuộm, thuộc da, hèm côn, rỉ rác ..., các loại nước thải sản xuất có chỉ số ô nhiễm COD, muối cao).

2. Nghiên cứu phát triển công nghệ xử lý khí thải chứa bụi, các hợp chất NO_x , CO_x , CO, VOC_s , H_2S , chất hữu cơ, chất gây mùi ... phát sinh từ các lò đốt, quá trình sản xuất công nghiệp.

3. Nghiên cứu phát triển công nghệ xử lý chất thải rắn công nghiệp, bùn thải của các trạm xử lý nước thải, chất thải nguy hại; công nghệ tái chế chất thải (dầu thải, nhựa phế thải, rác thải thiết bị điện, điện tử, chất thải nhà máy nhiệt điện, nhà máy sản xuất phân bón, phế thải nông, lâm nghiệp ...).

4. Nghiên cứu phát triển công nghệ sản xuất vật liệu, chế phẩm xử lý ô nhiễm môi trường (xúc tác sử dụng trong xử lý khí lò đốt công nghiệp, trong quá trình xử lý chất thải như nhiệt phân, lỏng hóa hoặc than hóa và quy trình thiết bị tương ứng, chế phẩm vi sinh hoạt tính cao, vật liệu mang vi sinh, vật liệu chuyên dụng phục vụ xử lý môi trường).

5. Nghiên cứu phát triển phương tiện, thiết bị xử lý môi trường: xe chuyên dùng phun nước-quét rác, xe chở rác thải, xe hút bùn thải, thông cống; thiết bị lọc bụi, thiết bị xử lý khí thải chứa các hợp chất NO_x , CO_x , VOC_s , H_2S , chất hữu cơ, chất gây mùi; thiết bị xử lý nước thải, xử lý chất thải trên các phương tiện giao thông, thiết bị đo, quan trắc và kiểm soát các thông số môi trường, dụng cụ, thiết bị lấy mẫu môi trường.

Tên đơn vị đề xuất:
BIỂU TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2017/2018
 tham gia Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Bộ giai đoạn 2017-2020
 “Nghiên cứu phát triển công nghệ, thiết bị và vật liệu phục vụ phát triển ngành công nghiệp môi trường”
 (Kèm theo công văn số **9797** /BCT-KHCN ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Bộ Công Thương)

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN đề xuất	Đơn vị chủ trì/ phối hợp	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả đạt được và sản phẩm chính của đề tài/ dự án	Thời gian thực hiện (Bắt đầu, kết thúc)		Dự kiến kinh phí NSNN (Triệu đồng)	
					Tổng số	Năm 2017/2018	Tổng số	Năm 2017/2018
I.	Đề tài nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ (R-D)							
1.	Ghi rõ 2 mục:							
2.	1. Mục tiêu:							
...	2. Nội dung nghiên cứu chính:							
II.	Dự án sản xuất thử nghiệm, ứng dụng, chuyển giao công nghệ							
1.	Ghi rõ 3 mục:							
2.	1. Xuất xứ: Tên đề tài, sáng chế, giải pháp hữu ích xuất xứ của dự án, hợp đồng chuyển giao công nghệ từ nước ngoài.							
...	2. Mục tiêu:							
	3. Nội dung thực hiện chính:							

Thủ trưởng cơ quan
 (Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

PHIẾU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KH&CN NĂM 2017/2018

Tham gia Chương trình: “Nghiên cứu phát triển công nghệ, thiết bị và vật liệu phục vụ phát triển ngành công nghiệp môi trường”

(kèm theo Công văn số **9 79 7/QĐ-BCT** ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ Công Thương)

1. Tên nhiệm vụ KH&CN (*Ghi rõ đề tài hoặc dự án SXTN*):
2. Tính cấp thiết của nhiệm vụ KH&CN (*Tầm quan trọng, tính thời sự hoặc cấp bách, nhu cầu của xác hội ...*):
3. Mục tiêu (*Mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể*):
4. Các nội dung nghiên cứu chính:
5. Dự kiến kết quả và các chỉ tiêu kỹ thuật, công nghệ; chất lượng sản phẩm:
6. Khả năng và dự kiến địa chỉ áp dụng:
7. Dự kiến hiệu quả mang lại:
8. Dự kiến thời gian thực hiện (*Số tháng, bắt đầu từ ..*):
9. Xuất xứ hình thành dự án SXTN (*nêu rõ tên của đề tài, cấp quản lý, năm nghiệm thu ..., tên và năm được cấp sáng chế, giải pháp hữu ích, kết quả KH&CN từ nước ngoài...*):
9. Khả năng huy động nguồn vốn ngoài NSNN: (*tổng số kinh phí huy động, đóng góp của đơn vị, của doanh nghiệp, cơ sở cơ sở cam kết tiếp nhận, ứng dụng kết quả*):

..., ngày ... tháng... năm 20...
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(*Họ, tên và chữ ký, đóng dấu của tổ chức*)

- Ghi chú:** 1. Phiếu đề xuất trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.
2. Nội dung số 8 chỉ áp dụng và bắt buộc đối với dự án sản xuất thử nghiệm.
3. Nội dung số 9 khuyến khích đối với đề tài và bắt buộc đối với dự án sản xuất thử nghiệm.